

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v "Tranh chấp ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: số 94 TVN, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: số 7/12 ấp B, xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh L trình bày: Ông và bà H tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/12/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; Ông với bà H không còn sống chung, quan tâm chăm sóc nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ông Ly hôn với bà H.

Về con chung: có 03 con chung tên Lê Thanh Minh H, sinh năm 2000, Lê Thị Thu N, sinh năm 2003 và Lê Thanh Minh N, sinh năm 2005; hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không đặt ra giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông L về quá trình tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn, bà cho rằng ông L có người phụ nữ khác. Bà cũng thừa nhận bà và ông L đã không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay bà còn tình cảm với ông L nên không đồng ý ly hôn với ông L.

Trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà có ý kiến như sau: Về con chung: Bà với ông L có 03 con chung tên Lê Thanh Minh H, sinh năm 2000, Lê Thị Thu N, sinh năm 2003 và Lê Thanh Minh N, sinh năm 2005, hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà H tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của ông L: Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình”* và Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Tuy bà H không đồng ý ly hôn nhưng bà thừa nhận bà với ông L không còn sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Đây là nguyên nhân chính làm cho hôn nhân của ông, bà lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với bà H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L là có cơ sở.

[2] Về con chung: có 03 con chung tên Lê Thanh Minh H, sinh năm 2000, Lê Thị Thu N, sinh năm 2003 và Lê Thanh Minh N, sinh năm 2005, hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

[3] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: ông Lê Thanh L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa ông Lê Thanh L và bà Nguyễn Thị H
2. Về con chung: có 03 con chung tên Lê Thanh Minh H, sinh năm 2000, Lê Thị Thu N, sinh năm 2003 và Lê Thanh Minh N, sinh năm 2005, hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết
3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Buộc ông Lê Thanh L nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0005079 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện